

# SỰ BIẾN ĐỔI GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO\*

**Abstract:** Vietnam's transformation from centralized and planned economy into a market economy is inevitable to catch up with the times. The market economy has significant impacts in stimulating production, encouraging economic growth, improving standards of living and getting Vietnam out of being left behind. Yet, traditional ethics and culture have been changed adversely under the impact of the market economy. Therefore, raising political awareness for students plays an important role in balance benefits of economic and culture under impacts of market economy.

**Keywords:** Traditional moral values, background socialist-oriented market economy.

1. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Việt Nam chính thức chuyển từ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là sự thay đổi tư duy kinh tế một cách đúng hướng, phù hợp quy luật phát triển của thời đại. Nhờ đó, đất nước từng bước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vượt qua khủng hoảng, khắc phục trì trệ và hướng tới một nước công nghiệp hiện đại. Tuy nhiên, có một thực tế đang diễn ra ở nước ta là sự phát triển về đời sống vật chất đã có những biểu hiện không tỉ lệ thuận với đời sống văn hóa tinh thần và các giá trị đạo đức (GTĐĐ) xã hội cần có để phát triển hài hòa và bền vững; cụ thể: "Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức (ĐĐ), nhất là trong thanh, thiếu niên, rất đáng lo ngại" [1; tr 168-169], "Xu hướng thương mại hóa và sa sút ĐĐ trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội"... "Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, ĐĐ, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi..." [1; tr 173].

Sự xuống cấp về đạo đức xã hội (ĐĐXH) như đã đề cập đang diễn ra chính là kết quả của những biến động, biến đổi trong hệ chuẩn mực ĐĐXH ở nước ta. Vậy, quá trình biến động và biến đổi đó đã diễn ra như thế nào?

## 2. GTĐĐ truyền thống và vai trò của nó trong đời sống xã hội

ĐĐ, lối sống là những vấn đề cốt lõi trong đời sống văn hóa của mỗi cá nhân, cộng đồng và dân tộc. Sự

ổn định hay không ổn định, phát triển hay suy thoái của các quốc gia thường có quan hệ trực tiếp với vấn đề ĐĐXH. Để hình thành những chuẩn mực ĐĐ và lối sống tốt đẹp, đòi hỏi một thời gian khá dài, có khi phải vài ba thế hệ. Nhưng để phá bỏ những chuẩn mực có giá trị và thay vào đó những phản giá trị thì chỉ cần một thời gian rất ngắn.

Việc xây dựng ĐĐ và lối sống có văn hóa hiện nay không thể không bắt đầu bằng sự "nhận diện" các GTĐĐ truyền thống của dân tộc. Lịch sử đã chỉ ra rằng để giải quyết những vấn đề hiện tại của đời sống xã hội, không thể không trở về với những bài học quá khứ của cha ông. Nhận diện được các GTĐĐ truyền thống cũng là điều kiện quan trọng để nắm bắt được những biến động, biến đổi trong hệ chuẩn mực ĐĐXH đang diễn ra.

Dân tộc Việt Nam được hình thành và phát triển trong điều kiện tự nhiên và xã hội vốn rất khắc nghiệt. Những cuộc chinh phục vĩ đại trong lịch sử để chiếm lĩnh vùng đất sinh lầy và đầy thú dữ, với những rủi ro thiên tai thường xuyên đe dọa đã hình thành nên bản lĩnh và khí chất của người Việt cổ mà các giai đoạn của nền văn minh sông Hồng "xếp lớp" qua các thời đại khảo cổ học đã cho chúng ta niềm tự hào to lớn về tổ tiên, cha ông... Ngoài ra, đất nước Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng, dễ bị nhiều thế lực nhòm ngó, xâm lăng. Trong bối cảnh đó, để tồn tại và phát triển, tổ tiên người Việt đã phải tự gồng mình lên để có thêm sức mạnh vật chất và tinh thần. Quá trình đó đã dần hình thành nên những phẩm giá can trường và nhân ái cần thiết để xây dựng mối quan hệ giữa con người với con người. Đó là môi

\* Trường Đại học Vinh

trường thuận lợi để các GTĐĐ và lối sống được đặc biệt coi trọng.

Chính vì vậy, chủ nghĩa nhân văn đã trở thành một triết lí, một đạo lí sống của người Việt Nam. Những câu nói: “*Thương người như thể thương thân*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Bầu ơi thương lấy bí cùng*”,... đã trở thành câu nói cửa miệng của người Việt Nam trong rất nhiều hoàn cảnh khác nhau. Phải chăng đó là giá trị nổi bật nhất trong ĐĐ truyền thống của dân tộc, và cũng là cội nguồn của sức mạnh đưa dân tộc ta vượt qua bao thử thách, khó khăn của thiên nhiên và lịch sử.

Quan điểm coi con người và giá trị con người là trung tâm đã trở thành chuẩn mực có tính truyền thống cho việc hình thành đạo lí làm người và nhân cách con người Việt Nam. Người Việt Nam biết tôn trọng và đề cao các giá trị tinh thần. Ngay trong những điều kiện sinh hoạt vô cùng khó khăn và thiếu thốn, cha ông ta vẫn dạy con cháu: “*Lời chào cao hơn mâm cỗ*”, “*Tốt danh hơn lành áo*”... Giữa sự giàu sang phú quý với phẩm giá con người, cha ông ta biết coi trọng phẩm giá con người hơn là sự giàu sang phú quý. Như vậy, về phương diện tâm lí và triết lí sống, người Việt Nam quen đề cao, quý trọng các giá trị tinh thần - những cái làm nên phẩm giá thực sự của con người, là nền tảng để hình thành những nhân cách cao đẹp và được mọi giai tầng xã hội chấp nhận, tôn vinh.

Tinh thần vì nghĩa (hay nghĩa khí) đã trở thành nét chủ đạo xuyên suốt trong đời sống cũng như trong các tác phẩm văn học dân gian và văn chương bác học qua các thời đại. Nó là một phẩm chất không thể thiếu để gắn kết con người với con người, và qua đó, trở thành “bệ phóng” thần kì để tạo nên những chiến công hiển hách trong các cuộc chiến tranh giữ nước và phòng, chống thiên tai để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm trước đây, đặc biệt qua hai cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trực tiếp lãnh đạo, các GTĐĐ tinh thần của dân tộc đã phát huy sức mạnh to lớn và có tính quyết định cho mọi thắng lợi. Điều đó chứng tỏ chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc đã là một trong những GTĐĐ truyền thống sâu sắc của dân tộc Việt Nam.

### **3. Sự biến đổi GTĐĐ truyền thống trước tác động của nền KTTT**

Nói đến những biến đổi, biến động trong hệ chuẩn mực ĐĐXH ở nước ta hiện nay thực ra là bàn về tác động của KTTT đối với ĐĐXH. ĐĐ cũng như văn hóa bao giờ cũng chịu sự quy định khá chặt chẽ của kinh

tế và chính trị. Không thể bê nguyên xi các chuẩn mực ĐĐ của nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước mang tính tự cung tự cấp vào trong xã hội hiện đại. Trái lại, cũng không thể phủ nhận những nguyên tắc có tính “hằng số” của ĐĐXH truyền thống. Chính các nguyên tắc đó tạo nên tính liên tục của sự phát triển xã hội, sự gắn kết giữa quá khứ với hiện tại và tương lai, sự gặp gỡ giữa các quốc gia, dân tộc.

Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhất là qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, vấn đề ĐĐXH càng được quan tâm giáo dục thường xuyên. Khái niệm “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*” không chỉ được vận dụng trong lao động sản xuất, mà còn trong tất cả các hoạt động xã hội, trong mọi tổ chức, địa bàn dân cư... Phong trào yêu nước rộng lớn đã xuất hiện ở khắp mọi nơi. Kết quả là đã xuất hiện các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các đơn vị và tập thể điển hình tiên tiến. Tất cả các đơn vị và cá nhân tiêu biểu đều có chung một phẩm chất đem hết sức mình cống hiến cho xã hội, cho đất nước, cho nền độc lập dân tộc. Khi ấy, lợi ích cá nhân và tính cục bộ địa phương, đơn vị bị cho là thứ yếu.

Khi chuyển sang cơ chế KTTT, chúng ta đã khắc phục thiếu sót của tư duy cũ bằng cách quan tâm nhiều hơn đến lợi ích trực tiếp của người lao động, nhờ đó năng suất lao động được nâng cao, sản phẩm xã hội tăng nhanh, đời sống người dân được cải thiện. Nhưng, sự quan tâm đến lợi ích của người lao động lại không song hành với việc giáo dục ý thức trách nhiệm xã hội của mỗi người, thậm chí vấn đề giáo dục ĐĐXH bị coi nhẹ. Nếu trước đây các khái niệm “lí tưởng”, “khát vọng”, là những điều gần gũi, thiêng liêng, thường xuyên được nhắc tới, thì ngày nay lại ít được đề cập. Khi con người phai nhạt lí tưởng, thiếu những khát vọng cao đẹp, thì nó thường bị trói buộc vào những tham vọng thấp kém. Tư tưởng chạy theo đồng tiền, chạy theo lợi ích vật chất trong một bộ phận xã hội (kể cả người lao động làm ra vật chất hay sản xuất ra sản phẩm tinh thần) đã dẫn tới hiện tượng tha hóa trong lao động. Các sản phẩm lao động, trong một số trường hợp, không thể hiện trình độ tay nghề, ý thức trách nhiệm và cả lương tâm của người lao động. Trái lại, nó bị chi phối trực tiếp bởi lợi ích, lợi nhuận tầm thường trước mắt. Đây là nguyên nhân dẫn tới tình trạng xuất hiện ngày càng nhiều hàng hóa kém chất lượng, hàng giả, thậm chí cả hàng hóa độc hại. Cũng vì lợi ích cá nhân, không ít cán bộ đã quên lãng trách nhiệm xã hội của mình, gây nhiều phiền hà cho người dân khi thực thi công vụ. Nạn vòi vĩnh, tham nhũng, đòi hối lộ đã xuất hiện...

Khi hoạt động lao động không thể hiện được GTĐĐ, bị tha hóa, nó sẽ tác động xấu đến các mối quan hệ xã hội, từ quan hệ cung cầu trong sản xuất hàng hóa, quan hệ phục vụ và được phục vụ trong các cơ quan hành chính công, trong trường học, bệnh viện và cả quan hệ trong gia đình. Có nghĩa là giao tiếp xã hội cũng xuống cấp.

Dân tộc ta vốn có truyền thống sống tình nghĩa với nhau. Tình nghĩa đã chi phối mọi quan hệ giao tiếp xã hội. Ngày nay, trước tác động của mặt trái của KTTT, không ít người đã chạy theo xu hướng thực dụng, vụ lợi, bất chấp tình nghĩa. Lối sống cơ hội, nịnh bợ, “gió chiều nào theo chiều ấy”... đang làm vẩn đục các quan hệ. Sự phân cấp, phân tầng xã hội theo địa vị, chức vụ, tài sản đã diễn ra.

Trong khi các quan hệ ngoài xã hội đang suy giảm, thì gia đình là “bến đỗ” của con người cũng đang bị lung lay, xung đột vì các lợi ích cá nhân. Xu thế “giải thể” gia đình nhiều thế hệ diễn ra trên thế giới cũng đang tác động tới nước ta. Mối quan hệ ràng buộc các thành viên gia đình trong một tổ ấm đang bị đe dọa. Nhiều vụ li hôn, li thân, hôn nhân ngoài giá thú, hôn nhân thử nghiệm xuất hiện làm mất đi tính chất thiêng liêng trong quan hệ gia đình cùng với sự gia tăng nạn bạo hành gia đình, bạo lực học đường đã làm cho xã hội bất an, tác động trực tiếp đến thế hệ trẻ.

Những biểu hiện về suy giảm ĐĐ nói trên không chỉ diễn ra trong người dân, mà đáng tiếc, trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên. Đó là tệ quan liêu, thói tham mê quyền lực, thói hách dịch, tham nhũng, hối lộ, hủ hóa. Tệ “chạy chức”, “chạy quyền” cũng đã xuất hiện làm cho quyền lực không còn là trách nhiệm pháp lí, mà đôi khi bị biến thành hàng hóa.

Một biểu hiện khác của sự suy thoái về ĐĐ trong một bộ phận cán bộ đảng viên là lời nói không đi đôi với việc làm, thiếu sự trung thực với những người khác và với chính mình, hướng vào lợi ích cá nhân, lợi ích phe nhóm.

Sự xuất hiện của một số kẻ cơ hội chủ nghĩa cũng là một biểu hiện về suy thoái ĐĐ và chính trị hiện nay. Đặc điểm nổi bật và chung nhất của những người này là trong mọi hành vi và mối quan hệ, đều tìm cách lợi dụng thời cơ để trục lợi, sẵn sàng đánh mất lương tâm và danh dự của mình...

Từ những phân tích nêu trên, có thể nêu ra những biến đổi, biến động trong hệ chuẩn mực ĐĐXH ở nước ta trong nền KTTT hiện nay như sau:

- Dù đang bước vào KTTT, nhìn chung nhân dân ta vẫn giữ được các GTĐĐ truyền thống, đại đa số nhân dân vẫn tôn vinh các GTĐĐ nền tảng và cốt lõi.

Kết quả điều tra xã hội học về những đức tính cần có đối với người phụ nữ hiện nay cho thấy: có 91,1% khẳng định phụ nữ phải biết yêu thương gia đình; 82,2% cho rằng phải có lòng chung thủy; 80,9% cho rằng phải chăm sóc con cái tốt [2; tr 130].

- Tuy vậy, những biến đổi và biến động trong hệ chuẩn ĐĐ đang diễn ra ngày càng phức tạp, đan xen những nhân tố tích cực và tiêu cực, trong đó xu hướng tiêu cực có lúc lấn át, trở thành nỗi lo chung của toàn xã hội. Sự biến đổi và biến động đó diễn ra trên tất cả các khía cạnh trong đời sống, từ ĐĐ đến lối sống, từ lao động, công tác đến giao tiếp và ứng xử xã hội, từ gia đình, nhà trường đến các cơ quan công sở,... Đáng lưu ý nhất là đã xuất hiện sự lệch chuẩn về ĐĐ, lối sống trong một bộ phận không nhỏ của xã hội và chính những lệch chuẩn ấy đang tác động xấu đến mọi quan hệ xã hội, làm phát sinh các tệ nạn xã hội.

4. Chuyển sang nền KTTT là con đường tất yếu của kinh tế nước ta. Sự xuất hiện của KTTT như cơ sở kinh tế của xã hội sẽ tác động và chi phối kiến trúc thượng tầng, trong đó có ĐĐXH.

Nhưng KTTT với bản chất là nền kinh tế sản xuất hàng hóa, một nền kinh tế quan tâm rất nhiều đến lợi nhuận và lợi ích cá nhân,... nên nó là cơ sở để hình thành những phẩm chất mới về mặt ĐĐ con người; đồng thời cũng là cơ sở để nuôi dưỡng, hoặc làm phát sinh những phản giá trị về mặt ĐĐ. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng, ở bất cứ quốc gia nào đang vận hành nền KTTT, thì ở đó tâm lí ỷ lại, thụ động của người lao động đều bị đẩy lùi, thay vào đó là ý thức tìm tòi, vươn lên, dám chịu trách nhiệm với bản thân mình. Đó là mặt mạnh chung của KTTT. Về phương diện này, qua gần 30 năm chuyển đổi nền kinh tế, đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân ta đã trở nên năng động, sáng tạo, khắc phục được tính ỷ lại, thụ động, vốn là sản phẩm của nền kinh tế quan liêu, bao cấp. Ở những quốc gia có nền KTTT phát triển ở trình độ cao, vai trò của các thương hiệu hàng hóa cực kì quan trọng. Xây dựng được thương hiệu là xây dựng được lòng tin giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Đó là một biểu hiện văn minh của ĐĐ trên lĩnh vực kinh tế. Đối với các quốc gia vốn xuất phát từ nền kinh tế kém phát triển, lại chưa hiểu biết nhiều về KTTT và quản lí xã hội còn yếu kém, thì khi mới chuyển sang KTTT, thường trải qua một giai đoạn có sự đảo lộn và rối loạn về các chuẩn mực ĐĐXH. Nguyên nhân là, trong khi cả xã hội chưa kịp nhận ra khía cạnh tích cực của KTTT, thì đã bị xô đẩy bởi những mặt tiêu cực vốn có của nó. Những mặt tiêu cực này lại đáp ứng nhu cầu

(Xem tiếp trang 154)

cao mình mà coi thường người khác; phải luôn luôn nghiêm khắc với bản thân, thấy được những mặt non yếu của mình để rèn luyện; đồng thời, có ý thức học hỏi bè bạn và những người xung quanh. “*Thật thà*” là không gian dối trong làm việc cũng như trong quan hệ với mọi người; luôn nói đúng sự thật, ngay thẳng ở mọi nơi, mọi lúc. “*Dũng cảm*” là gan dạ, không sợ sệt để làm những việc tốt đẹp; dám làm dám chịu, không uơ hèn, không khuất phục trước quyền uy và bạo lực.

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những đức tính đòi hỏi phải được rèn luyện trong quá trình lâu dài. Trong cuộc sống có rất nhiều tấm gương để mình có thể học hỏi: những bạn HS giỏi, HS nghèo hiếu học, HS trung thực và nghiêm túc khi làm bài thi, sẵn sàng nhận lỗi khi làm điều sai với thầy cô, cha mẹ, thẳng thắn trung thực trong mối quan hệ với bạn bè...

Việc thực hiện tốt 5 *Điều Bác dạy* mang tính chất định hướng một nhân cách, đạo đức mới cho tuổi trẻ trong tương lai, theo đó yêu cầu và đòi hỏi các em phải không ngừng phấn đấu, rèn luyện tu dưỡng đạo đức nhằm mục đích tự hoàn thiện nhân cách mình một cách tốt nhất.

#### 4. Giáo dục kĩ năng sống

Giáo dục kĩ năng sống là nhiệm vụ cần thiết và thường xuyên của ngành GD-ĐT. Kĩ năng sống đã được đưa vào nhà trường để giáo dục cho HS THCS từ hơn 10 năm nay, tuy nhiên hiệu quả giáo dục kĩ năng sống cho HS hiện nay vẫn chưa cao. Do đó, nhà trường cần tăng cường giáo dục cho HS THCS nhằm trang bị cho các em những kĩ năng sống phù hợp với những phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực. Trên cơ sở đó, hình thành cho các em những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, những tình huống hằng ngày, tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Để giáo dục kĩ năng sống cho HS một cách hiệu quả, nhà trường và giáo viên cần làm rõ những vấn đề cơ bản, như: quan niệm về kĩ năng sống và phân loại kĩ năng sống; vai trò và mục tiêu giáo dục kĩ năng sống; nội dung và nguyên tắc giáo dục kĩ năng sống; phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho HS THCS.

\*\*\*

Hiện nay, đất nước ta đang trong thời kì CNH, HĐH, xây dựng chủ nghĩa xã hội với những con người mới phát triển hài hoà *trí - đức - thể - mĩ*. Việc xác định được nội dung trong giáo dục nói chung và GDĐĐ nói riêng cần phải định hướng rõ được nội dung của vấn đề. Đặc biệt, đối với lứa tuổi HS THCS thì nội dung GDĐĐ phải bao hàm nhiều yếu tố khác nhau, nhưng

trong đó cần đảm bảo 5 nội dung cơ bản nêu trên nhằm tạo ra một thế hệ trẻ “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng được nhu cầu đổi mới và hoà nhập của đất nước hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng Sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đảng thời kì đổi mới và hội nhập*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Vũ Bá Hoà (2010). *Góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thế Kiệt (2012). *Mấy vấn đề về đạo đức học Macxit và xây dựng đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Nguyễn Văn Phúc (1996). *Vai trò của giáo dục đạo đức đối với sự phát triển nhân cách trong cơ chế thị trường*. Tạp chí Triết học, số 05.
- [5] Trần Văn Thắng - Nguyễn Thị Thu Hoài (2011). *Nội dung tích hợp dạy học học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh môn Giáo dục công dân trung học cơ sở*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Sự biến đổi giá trị đạo đức...

(Tiếp theo trang 160)

khảo lấp những thiếu thốn vật chất mà cả xã hội đang phải chịu đựng. Cơ chế KTTT cộng với sự lỏng lẻo trong công tác giáo dục tư tưởng ĐĐ, sự yếu kém trong quản lí xã hội, chính là mảnh đất thuận lợi để những nhu cầu ham muốn tầm thường, thấp kém xuất hiện và phát triển.

Vì vậy, việc nhận thức đầy đủ và sâu sắc những biến đổi, biến động trong hệ chuẩn mực ĐĐXH ở nước ta thời KTTT và đề xuất những giải pháp cần thiết, là rất quan trọng để thúc đẩy sự ổn định và phát triển của đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Trần Văn Bính (chủ biên) (2005). *Những tác động của xu thế toàn cầu hóa đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa ở Thủ đô Hà Nội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Huỳnh Khái Vinh (chủ biên) (2001). *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Trần Văn Giàu (1980). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.
- [5] Thành Duy (1996). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.